

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo: Không

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Đeo thắt lên c, hien  
trên đầu máy phải

Ngày 16 tháng 12 năm 1988

KY GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

*Me*  
*Lâm Văn Thọ*

NGON TRỎ TRAI

NGON TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN  
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố TP. Hồ Chí Minh  
Huyện, Quận Quận 10  
Xã, Phường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6 2  
Quyển số 295  
Số 1/TH

## CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ Nguyễn Nguyệt Chung

Sinh ngày 30-04-1973

Quê quán TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú 379/4 Lê Hồng Phong  
phường 3, Quận 10, TP. HCM

Nghề nghiệp Nội trợ

Dân tộc Binh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 022590798

Chữ ký người vợ

Thuy

Họ tên chồng Nguyễn Văn Đức

Sinh ngày 19-07-1962

Quê quán Châu Vinh, Cửu Long

Nơi thường trú 570/8 Lê Văn Thanh  
phường 10, Quận 10, TP. HCM

Nghề nghiệp Chở hàng

Dân tộc Hinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 022235950

Ngày 26 tháng 11 năm 1992

Chữ ký người chồng

Nguyễn Văn Đức



Quận 10  
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đức

# KHAI SANH

SỐ HIỆU 1303



*Handwritten signature and notes in the left margin.*

TRẦN NGỌC TỶ  
Thư ký hành chính

SAO Y BỘ CHÁNH NAM 1962.

Phủ-Vinh, ngày 23-11-1962,  
Chủ-Tịch / Hộ-Tịch,



V. G. VAN PHUOC  
HỘ TỊCH U. R. H. C. XÃ KIỂM HỘ TỊCH

Tên, họ ấu nhi : NGUYỄN-TÀI-ĐỨC  
Phái : Nam  
Sanh : Ngày 19 tháng 7 năm 1962  
(Ngày, tháng, năm)

Tại : Bảo-Sanh-Viện-Vĩnh-Bình  
Cha : NGUYỄN-VĂN-VÀNG  
(Tên, họ)  
Tuổi : 27 tuổi

Nghề - nghiệp : Công - An  
Cư-trú tại : Phủ-Vinh (Vĩnh-Bình)  
Mẹ : NGUYỄN-THỊ-PHỤNG  
(Tên, họ)  
Tuổi : 22 tuổi

Nghề - nghiệp : Nội-Trợ  
Cư-trú tại : Phủ-Vinh  
Vợ : Vợ chánh H.T. số : 2  
(Chánh hay thứ)

Người khai : NGUYỄN-VĂN-VÀNG  
(Tên, họ)  
Tuổi : 27 tuổi  
Nghề - nghiệp : Công-An  
Cư-trú tại : Phủ-Vinh

Ngày khai : Ngày 25 tháng 7 năm 1962

Người chứng thứ nhất : NGUYỄN-KIM-LONG  
(Tên, họ)  
Tuổi : 35 tuổi  
Nghề-nghiệp : Công-An  
Cư-trú tại : Phủ-Vinh

Người chứng thứ nhì : HỒ-VĂN-MƯỜI  
(Tên, họ)  
Tuổi : 27 tuổi  
Nghề-nghiệp : Công-An  
Cư-trú tại : Phủ-Vinh

Lập tại xã Phủ-Vinh ngày 25 tháng 7 19 62  
Người khai. Hộ-lại. Nhân chứng

NGUYỄN-VĂN-VÀNG, ĐẶNG-VĂN-NINH, NGUYỄN-KIM-LONG,  
(ký tên) (ký tên) (ký tên)  
HỒ-VĂN-MƯỜI,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
ĐÔ THÀNH SAIGON

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: BA

Lập ngày 7 tháng 5 năm 1973

PHƯỜNG Phan đình Phùng

Số hiệu: 415

|                                            |                                                                    |
|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| Tên họ đứa trẻ. . . . .                    | Huỳnh Nguyệt Thủy                                                  |
| Con trai hay con gái. . .                  | Nữ                                                                 |
| Ngày sanh. . . . .                         | ba mươi tháng tư năm một nghìn<br>chín trăm bảy mươi ba, 17 giờ 25 |
| Nơi sanh. . . . .                          | Saigon, 15 bis Cao Thắng                                           |
| Tên họ người cha . . . .                   | Huỳnh Thới (độc thân)                                              |
| Tên họ người mẹ. . . . .                   | Dương thị Mỹ Lệ (độc thân)                                         |
| Vợ chánh hay không<br>có hôn-thứ . . . . . | nhìn con ngày 7.5.73                                               |
| Tên họ người<br>đứng khai. . . . .         | Huỳnh Thới                                                         |

ĐÃ KIỂM SOÁT

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 9 tháng 5 năm 1973

Viên-Chức Hộ-Tịch,

*Nhanh*

HỒ-VĂN-TÝ



ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã, phường... Hải .....  
Huyện, Quận... Mười .....  
Tỉnh, Thành phố... Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3  
Số... 035/KS ..  
Quyển số... I ..



# GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THÚY VY Nam hay nữ Nữ  
Ngày, tháng, năm sinh 27. 01. 1998  
Ngày hai mươi bảy, tháng một, năm một ngàn chín trăm chín mươi tám.  
Nơi sinh Bệnh Viện Phụ Sản.  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

| Phần khai về cha, mẹ | Người mẹ                   | Người cha                |
|----------------------|----------------------------|--------------------------|
| Họ và tên            | <u>HUỲNH NGUYỆT THỦY</u>   | <u>NGUYỄN TÀI ĐỨC</u>    |
| Năm sinh             | <u>1973</u>                | <u>1962</u>              |
| Dân tộc              | <u>Hoa</u>                 | <u>Kinh</u>              |
| Quốc tịch            | <u>VIỆT</u>                | <u>NAM</u>               |
| Nghề nghiệp          | <u>Công nhân viên</u>      | <u>Thợ hàn</u>           |
| Nơi thường trú       | <u>379/4 Lê Hồng Phong</u> | <u>570/8 Sư Vạn Hạnh</u> |
|                      | <u>Phường 02 Quận 10</u>   | <u>Phường 10 Quận 10</u> |

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.  
cha khai

Người đứng khai ký

Đang ký ngày...10... tháng...02... năm 19...98...

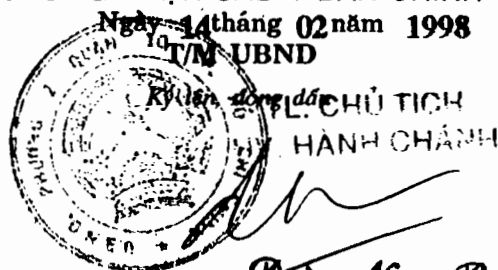
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN P2/Q10

CHỦ TỊCH

(Đã ký và đóng dấu)

HOÀNG THỊ TÚ

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



Đoàn Ngọc B.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 2  
Số. 265/TH  
Quyền số. 2

Xã, phường  
Huyện, Quận  
Tỉnh, Thành phố



# GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Nguyễn Thuý Quỳnh Nam hay nữ nữ  
Ngày, tháng, năm sinh 11-01-1993  
ngày mười một tháng một năm một nghìn chín trăm  
Nơi sinh Bệnh viện phụ sản  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

| Phần khai về cha mẹ | Người mẹ                                             | Người cha                                                 |
|---------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| Họ và tên           | <u>Thuyên nguyệt Thuý</u>                            | <u>Nguyễn Văn Đức</u>                                     |
| Tuổi                | <u>1973</u>                                          | <u>1962</u>                                               |
| Dân tộc             | <u>Kinh</u>                                          | <u>Kinh</u>                                               |
| Quốc tịch           | <u>Việt Nam</u>                                      | <u>Nam</u>                                                |
| Nghề nghiệp         | <u>Nội trợ</u>                                       | <u>Điêu liễn</u>                                          |
| Nơi thường trú      | <u>379/4 Lê Hồng Phong phường 2, Quận 10, TP HCM</u> | <u>133/x/239 Tô Hiến Thành phường 13, Quận 10, TP HCM</u> |

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Mẹ khai

Người đứng khai ký



Đã ký ngày 22 tháng 04 năm 1993  
ỦY BAN NHÂN DÂN Q10  
CHỦ-TỊCH

Trương Ngọc Thủy



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

SỐ 0212.210.513.515

Họ tên **NGUYỄN TÀI DANH**

Sinh ngày **20-01-1964**

Nguyên quán **Sóc Trăng**

Nơi thường trú **133/X/239 Tô Hiến  
Thành, Phường 13, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Thiên chúa**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo thẳng 1cm C, 2cm  
trên trướa...đuôi...mày...  
phải.

Ngày **01** tháng **8** năm **1994**

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



*Nguyễn Hữu Khuang*

*Nguyễn Hữu Khuang*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **C216206CS**

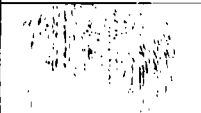
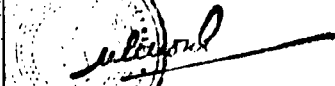
Họ tên **TỬ THỊ TUYẾT TRINH**

Sinh ngày **29-5-1965**

Nguyên quán **Hà Tây.**

Nơi thường trú **133/X/239 Tô-**

**Hiền Thành, P.13Q10, TP. Hồ Chí Minh.**

|                                                                                   |               |                                                                                                                    |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: <b>Kinh</b> .....                                                        |               | Tôn giáo: <b>Thiên Chúa</b> .....                                                                                  |  |
|  | NGÓN TRỎ TRÁI | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH                                                                                         |  |
|                                                                                   |               | Nốt ruồi ngay đuôi<br>may phải.                                                                                    |  |
|  | NGÓN TRỎ PHẢI | Ngày <b>19</b> tháng <b>4</b> năm <b>1993</b><br>TÁ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN                                |  |
|                                                                                   |               | <br><b>Phạm Văn Chiêu Trương</b> |  |

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn : 10 (12)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã, Quận : 10

BẢN SAO

Số 032

Thành phố, Tỉnh :

Quyển 01

# GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

|                                   | VỢ                 | CHỒNG             |
|-----------------------------------|--------------------|-------------------|
| HỌ VÀ TÊN                         | TÙ THỊ TUYẾT TRINH | NGUYỄN TÀI DANH   |
| Bí danh                           |                    |                   |
| Sinh ngày                         | 1965               | 1964              |
| tháng năm                         |                    |                   |
| hay tuổi                          |                    |                   |
| Quê quán                          |                    |                   |
| Dân tộc                           | Kinh               |                   |
| Quốc tịch                         | Việt               | Nam               |
| Nghề nghiệp                       | Nội trợ            | Thợ đánh bóng     |
| Nơi đăng ký                       | 490/3 Lý Thái Tổ   | 570/8 Sư Vạn Hạnh |
| nhân khẩu                         | Phường 12 Quận 10  | Phường 12 Quận 10 |
| thường trú                        |                    |                   |
| Số giấy CM, CNCC<br>hoặc hộ chiếu | 021620603          | 022235953         |

Người chồng ký

Người vợ ký

Đang ký, ngày 16 tháng 12 năm 1986

TM. UBND Phường 12 Quận 10

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ).

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

ỦY VIÊN THƯ KÝ

LE THỊ YẾN

Ngày 27 tháng 02 năm 1992

TM. UBND Phường 10 Quận 10

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)



*[Handwritten signature and notes]*

# KHAI SANH

SỐ HIỆU 163

Tên, họ đầu nhi : NGUYỄN-TÀI-DANH  
 Phái : nam  
 Sinh : Ngày 20 tháng 1 năm 1964  
 (Ngày, tháng, năm)  
 Tại : Bảo-Sanh Bùn-Hồa Vĩnh-Bình  
 Cha : NGUYỄN-VAN-VÀNG  
 (Tên, họ)  
 Tuổi : 22 tuổi  
 Nghề - nghiệp : Công-chức  
 Cư-trú tại : Phủ-Vinh  
 Mẹ : NGUYỄN-THỊ-PHỤNG  
 (Tên, họ)  
 Tuổi : 24 tuổi  
 Nghề - nghiệp : Nội-trợ  
 Cư-trú tại : Phủ-Vinh  
 Vợ : Vợ chánh, hôn-thú số : 2  
 (Chánh hay thứ)  
 Người khai : NGUYỄN-VAN-VÀNG  
 (Tên, họ)  
 Tuổi : 29 tuổi  
 Nghề - nghiệp : Công-chức  
 Cư-trú tại : Phủ-Vinh  
 Ngày khai : Ngày 24 tháng 1 năm 1964  
 Người chứng thứ nhất : NGUYỄN-ĐỨC-TRẦN  
 (Tên, họ)  
 Tuổi : 40 tuổi  
 Nghề-nghiệp : Công-chức  
 Cư-trú tại : Phủ-Vinh  
 Người chứng thứ nhì : NGUYỄN-VAN-HỒNG  
 (Tên, họ)  
 Tuổi : 27 tuổi  
 Nghề-nghiệp : Dân-vệ-viên  
 Cư-trú tại : Phủ-Vinh



TRẦN NGOC-TY  
 Thủ Ký Hành Chánh LHMK

BAO Y BỘ CHÁNH NĂM 1964.

Phủ-Vinh, ngày 23-11-1968,  
 Chủ-Tịch / Bộ-Tịch,



NGUYỄN-VAN-THU-QU  
 CHỦ TỊCH UBND XÃ KIỂM HỒ TỊCH

Lập tại xã Phủ-Vinh ngày 24 tháng 1 / 1964.  
 Người khai. UỶ-LỢI Mã số chứng

NGUYỄN-VAN-VÀNG, DẠNG-VAN-NINH, NGUYỄN-ĐỨC-TRẦN  
 (ký tên) (ký tên) (đồng ký tên)  
 NGUYỄN-VAN-HỒNG

# KHAI SINH

Số hiệu 421

Nhà in THANH CÔNG Đà-nẵng

|                                   |                                                                                   |
|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ ấu nhi                     | Tử - Thị - Tuyết - TRINH                                                          |
| Phái                              | Nữ                                                                                |
| Sinh<br>(ngày, tháng, năm)        | Ngày hai mươi, Tháng năm, Năm một ngàn<br>chín trăm sáu mươi lăm (20-05-1965)     |
| Tại                               | Xã Hòa-Phát, Quận Hòa-Vang, Tỉnh Quảng-Nam                                        |
| Cha<br>(Tên, họ)                  | Tử - Khắc - VAN                                                                   |
| Tuổi                              | Sinh năm 1931                                                                     |
| Nghề                              | Quân nhân                                                                         |
| Cư trú tại                        | K.B.C 4.869                                                                       |
| Mẹ<br>(Tên, họ)                   | Đinh - Thị - HOA                                                                  |
| Tuổi                              | Sinh năm 1930                                                                     |
| Nghề                              | Nội trợ                                                                           |
| Cư trú tại                        | Xã Hòa-Phát, Hòa-Vang, Quảng-Nam                                                  |
| Vợ<br>(chánh hay thứ)             | Chánh                                                                             |
| Người khai<br>(Tên, họ)           | Tử - Khắc - VAN                                                                   |
| Tuổi                              | Sinh năm 1931                                                                     |
| Nghề                              | Quân nhân                                                                         |
| Cư trú tại                        | K.B.C 4.869                                                                       |
| Ngày khai                         | Ngày hai mươi hai, Tháng năm, Năm một<br>ngàn chín trăm sáu mươi lăm (22-05-1965) |
| Người chứng thứ nhất<br>(Tên, họ) | Có giấy chứng nhận của nhà Hộ-Sanh                                                |
| Tuổi                              |                                                                                   |
| Nghề                              | Lê-Thị-Kiên cấp số 103/GCN/2 đề ngày                                              |
| Cư trú tại                        | 20 Tháng 05 năm 1965 tại xã Hòa-Phát                                              |
| Người chứng thứ nhì<br>(Tên, họ)  | Hòa-Vang, Quảng-Nam                                                               |
| Tuổi                              | //                                                                                |
| Nghề                              | //                                                                                |
| Cư trú tại                        |                                                                                   |

Lập tại xã Hòa-Phát ngày 22 tháng 05 năm 19.65

Người Khai  
Tử - Khắc - VAN  
(ký tên)

Hộ lại  
Cố giấy chứng nhận của nhà Hộ-Sanh  
PHÒNG TRƯỞNG  
Đề ngày 20-5-1965

10A-THAI ngày 22 tháng 5 năm 1965

CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÁNH

KIỂM HỌI VIỆN HỒ SƠ

NHÂN DUNG CHỮ KÝ  
HÒA - PHÁT  
22-5-65  
KIỂM HỌI VIỆN HỒ SƠ

QUYỀN - F. 1 TH

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn 10

Thị xã, Quận 10

Thành phố, Tỉnh HỒ CHÍ MINH

BẢN SAO

Số 133

GIẤY KHAI SINH

Quyền số 01

|                                                                                               |                                                               |                                       |                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------|
| Họ và tên                                                                                     | NGUYỄN NGỌC LAN HƯƠNG                                         |                                       | Nam, nữ <u>NỮ</u> |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                       | 14/08/1988<br>Mười bốn, tháng tám, năm một chín tám mươi tám. |                                       |                   |
| Nơi sinh                                                                                      | Bao sanh Vĩnh Viễn                                            |                                       |                   |
| Khai về cha, mẹ                                                                               | CHA                                                           | MẸ                                    |                   |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                 | NGUYỄN TÀI DANH<br>1964                                       | TÙ THỊ TUYẾT TRINH<br>1965            |                   |
| Dân tộc                                                                                       | Kinh                                                          |                                       |                   |
| Quốc tịch                                                                                     | Việt                                                          | Nam                                   |                   |
| Nghề nghiệp                                                                                   | Thợ đánh bóng                                                 | Nội trợ                               |                   |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                           | 570/8 Sư Vạn Hạnh<br>Phường 10 Quận 10                        | 490/3 Lý Thái Tổ<br>Phường 10 Quận 10 |                   |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | Cha khai                                                      |                                       |                   |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 08 năm 19 88

TM/UBND P.10 Q.10 ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 30 tháng 08 năm 19 88

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY VIÊN THƯ KÝ

NGUYỄN VĂN TRÍ DŨNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN  
**KẾT HÔN**

Tỉnh, Thành phố Koê Chô Minh  
Huyện, Quận 10  
Xã, Phường 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6  
Quyển số 01  
Số 75/94

## CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ Đoàn Thanh Thuý

Sinh ngày 24 - 2 - 1969

Quê quán \_\_\_\_\_

Nơi thường trú 207/67 Đường 3/2  
Ph 1 Q10

Nghề nghiệp Quản lý

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu Q22039774

Họ tên chồng Nguyễn Văn Tài

Sinh ngày 1973

Quê quán \_\_\_\_\_

Nơi thường trú 132 X 1239 Gò Lien  
Thị xã 13/ Q10

Nghề nghiệp Thợ hàn

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu C22475060

Ngày 30 tháng 9 năm 19 94

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng



Đoàn Thanh Thuý Nguyễn Văn Tài  
KT CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH  
Nguyễn Văn Tài



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **022475060**

Họ tên **NGUYỄN TÀI TRÍ**

Sinh ngày **1973**

Nguyên quán **Quận 10**

**Tp. Hồ Chí Minh**

Nơi thường trú **570/8 Suối Văn Hạnh  
F10, Q10, Tp. Hồ Chí Minh**

Dân tộc:

**Kinh**

Tôn giáo:

**Thiên chúa**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

**Đeo thẳng 2cm c, 2cm  
sau mép phải**

NGON TRÓ TRÁI

NGON TRÓ PHẢI

**4 năm 1988**



**TRƯỞNG TỶ CÔNG AN**

*Chanh*

*Chanh*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

## ĐƠN BÁO MẤT CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Kính gửi : CÔNG AN PHƯỜNG M. QUẬN 10

Tôi tên là : TRẦN THANH THUY

Sinh ngày : 24.02.1969 Nam, nữ : NỮ

Nguyên quán : THÁI BÌNH

Nơi thường trú khi làm CMND : 207/67 ĐƯỜNG 3/2 P.11 Q.10

Nơi thường trú hiện nay : 207/67 ĐƯỜNG 3/2 P.11 Q.10

Nghề nghiệp, đơn vị công tác : BUÔN BÁN

Đã mất giấy CMND số : 022239774

Do công an : C.A. TP HCM

Cấp ngày 07 tháng 10 năm 19

Lý do mất : MẤT TỰ XÁCH

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Ý kiến của Công an nơi thường trú :

**CHỨNG NHẬN :**

Ông, Bà : TRẦN THANH THUY

Sinh ngày : 24.02.1969

Thường trú tại : 207/67 Đường 3/2 P.11 Q.10

Đã báo mất CMND

Ngày 10 tháng 5 năm 1997

Trưởng Công an

(Ký tên và đóng dấu)



TRƯỞNG TÁ : Trần Thanh Thủy

Ngày 10 tháng 5 năm 1997

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRẦN THANH THUY

M80 HT2/P3

Thành phố, tỉnh : Phước Bình

## GIẤY KHAI SINH

SO 125

Quyển số 04

[illegible]

|                                                                                      |                                            |  |                          |     |
|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--|--------------------------|-----|
| Họ và tên                                                                            | Nguyễn Văn Chí                             |  | Nam, nữ                  | Nam |
| Sinh ngày tháng, năm                                                                 | Hànillet Ngan Chai Tam ngày mười ba (1973) |  |                          |     |
| Nơi sinh                                                                             | Chợ Bình (Bình Bình)                       |  |                          |     |
| Khai về cha, mẹ                                                                      | CHA                                        |  | MẸ                       |     |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)                                           | Nguyễn Văn Hùng<br>1935                    |  | Nguyễn Thị Nhung<br>1940 |     |
| Dân tộc                                                                              | Kinh                                       |  | Kinh                     |     |
| Quốc tịch                                                                            | Việt Nam                                   |  | Việt Nam                 |     |
| Nghề nghiệp                                                                          | Chưa rõ                                    |  | Chưa rõ                  |     |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                  | 570/3 hẻm Cạn Kênh                         |  | Phường 18                |     |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai | Mẹ: Đặng Khắc                              |  |                          |     |

THI THỰC HÀNH SÀO

Hố tức hồ sơ.

2000 CHI MINN, NGU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

~~PHỐ CỬU TỊCH~~



Đăng ký ngày 2 tháng 4 năm 1984

TM/UBND Nguyễn Văn Tuấn Ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Viện Thư-Ký



NAM PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận NhiSố hiệu: 2217/A

\*

HỘ - TỊCH

M/IOb

## TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm

sau mươi chín (1969)

|                       |                                                                      |
|-----------------------|----------------------------------------------------------------------|
| Tên, họ đứa nhỏ . . . | Tran-Thanh-Thuy                                                      |
| Phái. . . . .         | nữ                                                                   |
| Ngày sanh . . . . .   | hai mươi bốn tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín. II 1969 |
| Nơi sanh . . . . .    | Saigon 284 cong-Quynh                                                |
| Tên, họ người Cha . . | Tran-van-Huan                                                        |
| Tuổi. . . . .         | bốn mươi bảy                                                         |
| Nghề-nghiep. . . . .  | thợ may                                                              |
| Nơi cư-ngụ . . . . .  | Saigon Tran-Quoc-Toan                                                |
| Tên, họ người Mẹ. . . | Tran- Thi-Nhuan                                                      |
| Tuổi. . . . .         | bốn mươi hai                                                         |
| Nghề-nghiep. . . . .  | noi-trợ                                                              |
| Nơi cư-ngụ . . . . .  | Saigon Tran-Quoc-Toan                                                |
| Vợ chánh hay thứ. . . | vợ chánh                                                             |

Lam tại Saigon, ngày 3 tháng 3 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

1969

Saigon, ngày 22 tháng 3 năm 1969TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN Nhi

QUYNG-HUU-XUONG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường ..... 11 .....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ..... 28/98 .....

Huyện, Quận ..... 10 .....

Quyển số ..... 01 .....

Tỉnh, Thành phố ..... Hồ Chí Minh .....



## GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên ..... NGUYỄN THANH TÂM ..... Nam hay nữ ..... Nữ

Ngày, tháng, năm sinh ( 20.01.1998 ) Ngày hai mươi tháng một năm một  
chín chín tám. Lúc 07<sup>h</sup>40'

Nơi sinh ..... Bệnh Viện Phụ Sản Thành Phố Hồ Chí Minh.

Dân tộc ..... Kinh ..... Quốc tịch ..... Việt Nam

| Phân khai về<br>cha, mẹ | Người mẹ                                  | Người cha                                                 |
|-------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| Họ và tên               | Trần Thanh Thủy                           | Nguyễn Tài Trí                                            |
| Năm sinh                | 1969                                      | 1973                                                      |
| Dân tộc                 | Kinh                                      | Kinh                                                      |
| Quốc tịch               | Việt Nam                                  | Việt Nam                                                  |
| Nghề nghiệp             | Nội Trợ                                   | Thợ Hàn                                                   |
| Nơi thường trú          | 207/67 Ba Tháng Hai<br>Phường 11, Quận 10 | 133 <sup>x</sup> /219 Tô Hiến Thành<br>Phường 13, Quận 10 |

3/97 QĐ 261/QĐ-HT (QĐ)

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.

Cha khai

Người đứng khai ký

( đã ký )

Đăng ký ngày... 16 tháng... 02 năm 19... 98..

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN P.11/Q.10

Ông Tịch  
( đã ký và đóng dấu )  
NGUYỄN VĂN CƯỜNG

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 16 tháng 02 năm 1998

T/M UBND P.11/Q.10



Ký tên, đóng dấu TỊCH

Nguyễn Văn Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **Q 228 272 63**

Họ tên **NGUYỄN THỊ CÚC**



Sinh ngày **5-10-1976**

Nguyên quán **Sóc Trăng**

Nơi thường trú **133/X/239 Tô-H  
Thành, F13Q10. TP. Hồ Chí Minh**

|                                                                                   |               |                                                                                                              |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: <b>Kinh</b> .....                                                        |               | Tôn giáo: <b>Thiên Chúa</b> .....                                                                            |  |
|  | NGÓN TRỎ TRÁI | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH                                                                                   |  |
|                                                                                   |               | Nốt ruồi <b>6,3cm</b> dưới<br>sau đuôi mắt trái .....                                                        |  |
|  | NGÓN TRỎ PHẢI | Ngày <b>18</b> tháng <b>7</b> năm <b>1998</b><br>TP. <b>Hồ Chí Minh</b> .....                                |  |
|                                                                                   |               | <br><i>Nguyễn Văn Hùng</i> |  |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: 022762034

Họ tên NGUYỄN LĨNH SI



Sinh ngày: 29-01-1970

Nguyên quán Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú 284 Cống Quỳnh  
P. Phạm Ngũ Lão, Q1, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh ..... Tôn giáo: Không .....

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Tàn nhang dưới mày  
trái.

Ngày 16 tháng 05 năm 1990

GIÁM ĐỐC QUỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN



*Trần Văn Thọ*

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN  
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố  
Hà Nội  
Huyện, Quận  
10  
Xã, Phường  
13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6  
Quyển số 01  
Số 66

## CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ NGUYỄN THỊ CÚC

Sinh ngày 1976

Quê quán

Nơi thường trú 133/x/239 Cao Liền  
Cơ sở đường 13 - Quận 10

Nghề nghiệp Công nhân

Dân tộc Cơ sở Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 02827263

Chữ ký người vợ

Họ tên chồng NGUYỄN ĐÌNH SĨ

Sinh ngày 1970

Quê quán

Nơi thường trú 28H Công Xương  
Đường Ngủ Kéo - Quận 1

Nghề nghiệp Công nhân

Dân tộc Cơ sở Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 0275207H

Ngày 15 tháng 6 năm 1998

Chữ ký người chồng



M&amp;V HT2/P3

Xã, thị trấn . \_\_\_\_\_

Tbị xã, quận : Khố

Thành phố, tỉnh : Khố Chi Minh

# GIẤY KHAI SINH

S8                     

Quyền số 21

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |     |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|-----|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 | 41 | 42 | 43 | 44 | 45 | 46 | 47 | 48 | 49 | 50 | 51 | 52 | 53 | 54 | 55 | 56 | 57 | 58 | 59 | 60 | 61 | 62 | 63 | 64 | 65 | 66 | 67 | 68 | 69 | 70 | 71 | 72 | 73 | 74 | 75 | 76 | 77 | 78 | 79 | 80 | 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90 | 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 | 100 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|-----|

|                                                                                               |                                   |  |                             |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--|-----------------------------|----|
| Họ và tên                                                                                     | Nguyễn Thị Bích                   |  | Nam, nữ                     | Nữ |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                       | Mét Ngàn Chín trăm Bảy Sáu (1976) |  |                             |    |
| Nơi sinh                                                                                      | Thị trấn (Thị trấn)               |  |                             |    |
| Khai về cha, mẹ                                                                               | CHA                               |  | MẸ                          |    |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                 | Nguyễn Văn Hùng<br>11/1935        |  | Nguyễn Thị Nhung<br>10/1940 |    |
| Dân tộc                                                                                       | Kinh                              |  | Kinh                        |    |
| Quốc tịch                                                                                     | Việt Nam                          |  | Việt Nam                    |    |
| Nghề nghiệp                                                                                   | Chợ                               |  | Thợ                         |    |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                           | 5/10/15 93 Bà Trưng Phường 12     |  |                             |    |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | Mẹ Đặng Thị                       |  |                             |    |

Đăng ký ngày 22 tháng 4 năm 1984

TM/UBND Châu Văn Ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Gen Tho 21

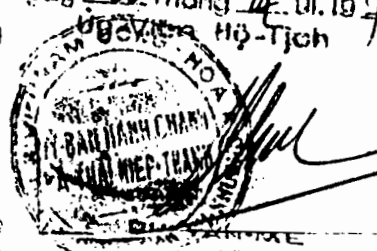


Số hiệu: 204

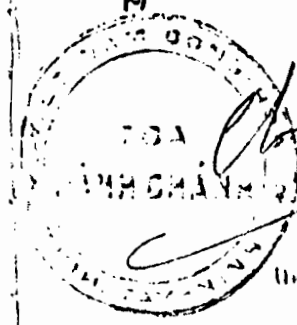
# KHAI SANH

|                      |                                                            |
|----------------------|------------------------------------------------------------|
| Tên, họ ấu nhi:      | Nguyễn Đình Sĩ                                             |
| Phái:                | Nam                                                        |
| Sinh:                | Hai mươi chín tháng giêng丁巳<br>(Ngày, tháng năm)           |
|                      | Băm một ngàn chín trăm bảy mươi                            |
| Tại:                 | Hải협 Thanh                                                 |
| Cha:                 | Nguyễn Dịch Sĩ                                             |
| (Tên, họ)            |                                                            |
| Tuổi:                | Hai mươi bảy tuổi                                          |
| Nghề-nghiep          | Quản nhân                                                  |
| Cư-trú tại:          | Long Thành                                                 |
| Mẹ:                  | Bùi Ngọc Chơn                                              |
| (Tên, họ)            |                                                            |
| Tuổi:                | Hai mươi sáu tuổi                                          |
| Nghề nghiệp:         | Công tử                                                    |
| Cư trú tại:          | Long Thành                                                 |
| Vợ                   | Bà Chanh                                                   |
| (Chánh hay thứ)      |                                                            |
| Người khai:          | Nguyễn Dịch Sĩ                                             |
| (Tên họ)             |                                                            |
| Tuổi:                | Hai mươi bảy tuổi                                          |
| Nghề nghiệp:         | Quản nhân                                                  |
| Cư trú tại:          | Long Thành                                                 |
| Ngày khai:           | Đã tháng hai, dưng lịch<br>Băm một ngàn chín trăm bảy mươi |
| Người chứng thứ nhĩ: | Trần Thành                                                 |
| (Tên họ)             |                                                            |
| Tuổi:                | Hai mươi sáu tuổi                                          |
| Nghề nghiệp:         | Quản nhân                                                  |
| Cư trú tại:          | Long Thành                                                 |
| Người chứng thứ nhĩ: | Nguyễn Văn Dâu                                             |
| (Tên họ)             |                                                            |
| Tuổi:                | Bốn mươi bốn tuổi                                          |
| Nghề nghiệp:         | Lưu nhân                                                   |
| Cư trú tại:          | Hải협 Thanh                                                 |

TRÍCH Y TRONG BỘ QUẢN  
Thái-Hiệp-Thanh  
Ngày 20 tháng 01. 1970  
Ủy viên Hộ-Tịch



Mặt chung chữ ký 11  
Hội lịch do Thái hiệp Thanh  
Tôn Nữ, ngày 20 tháng 4 dl.  
L. L. TÍNH-TRƯỞNG,  
K. HỒ TÍNH-TRƯỞNG,



Làm tại Bấy Bấy, ngày 3 tháng 2 năm 1970

Người khai,

Hộ lịch,

Nhân chứng

Nguyễn Văn Sĩ  
(kay' tên)

Nguyễn Văn Sĩ  
(kay' tên)

Nguyễn Văn Sĩ  
(kay' tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HIT-1999-1

Xã/Phường ... 13 ...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... 112 ...

Huyện/Quận ... 10 ...

Quyển số: ... 01 ...

Tỉnh/Thành phố ... Hà Nội ...



## GIẤY KHAI SINH

Họ và tên: ... NGUYỄN ... HOÀNG ... LÊ ... KHANH ... Giới tính: ... Nữ ...

Ngày, tháng, năm sinh: ... 05 / 02 / 2000 ... (ghi bằng chữ): ... Ngày ... tháng ... năm ...

Nơi sinh (1): ... B.V. ... Quận ... Thành phố ... Hà Nội ...

Dân tộc: ... Kinh ... Quốc tịch: ... Việt Nam ...

Quê quán (2): ... Huyện ... Tỉnh ...

| Phân khai về cha, mẹ       | CHA                                  | ME                     |
|----------------------------|--------------------------------------|------------------------|
| Họ và tên                  | Nguyễn Đình Sĩ                       | Nguyễn Thị Huệ         |
| Ngày, tháng, năm sinh      | 1970                                 | 1975                   |
| Dân tộc                    | Kinh                                 | Kinh                   |
| Quốc tịch                  | Việt                                 | Nam                    |
| Quê quán (2)               | Hà Nam Ninh                          | Sóc Trăng              |
| Nơi thường trú/Tạm trú (3) | 284 Long Khánh - Phường ... Quận ... | 133/1/200 ... Quận ... |

Họ tên, năm sinh, số Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế của người đi khai sinh: ...

Quan hệ với người được khai sinh: ... Cha ...

Người đi khai sinh

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đình Sĩ

Cán bộ hộ tịch

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Kim Hương

Quận ... ngày ... tháng ... năm ...

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN ...

CHỦ TỊCH

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Đỗ Thị Kim Hương

## Chú thích:

(1) Ghi rõ địa điểm sinh (bệnh viện, trạm y tế...), xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố.

(2) Ghi theo nơi sinh trưởng của cha đẻ; nếu không rõ cha đẻ là ai, thì theo nơi sinh trưởng của mẹ đẻ; trong trường hợp không xác định được cha, mẹ đẻ, thì đẻ ...

(3) Ghi đúng theo nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; trong trường hợp không có nơi thường trú, thì ghi theo nơi tạm trú và ghi rõ "Tạm trú: ...".



BY AIR MAIL

TO: Bà Chủ tịch KHUẾ MINH THỎ  
Trụ sở Hội gia đình Tự Nhân  
Chính Trị Việt Nam.

BƯU ĐIỆN HÒA VANG

**FROM:** NGUYỄN THỊ PHỤNG

133/x/239 Tô Hiến Thành

Phường 13 Quận 10 TP Hồ Chí Minh